

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139/2022/HS-ST**
Ngày: 29/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Khỏe, bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

Trần Xuân K, sinh năm 1985. ĐKKHKT: Số 2/21 B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Số 42 L, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Xuân L và bà Nguyễn Thị K. Có vợ là Nguyễn Thị Yên A và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 238 ngày 14/10/2016, bị Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc (nộp tiền phạt ngày 17/10/2016, đã xóa tiền sự); tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 25/01/2017, bị TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Đức Q, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 137 T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 12 C, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 62 Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2017, đầu năm 2018, Trần Xuân K thuê kiốt số 14, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương để cho vay tín chấp và cho vay trả góp. Quá trình hoạt động cho vay, K mua tài khoản website <https://ag.mecahs.vn> trên mạng xã hội, tên tài khoản là “taichinh82” để quản lý người vay. K yêu cầu người vay ghi thông tin cá nhân, số tiền vay vào giấy vay tiền theo mẫu và để lại giấy tờ tùy thân như chứng minh nhân dân, căn cước công dân... để làm tin; nếu là người quen vay hoặc giới thiệu khách đến vay thì K không yêu cầu viết giấy, không yêu cầu để lại giấy tờ tùy thân; K và khách vay thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất cho vay. Đầu năm 2020, K không thuê kiốt số 14, đường N nhưng vẫn tiếp tục hoạt động cho vay khi có khách hỏi vay tiền. K là người trực tiếp làm thủ tục cho vay, giao tiền vay cho khách và thu tiền gốc, tiền lãi bằng tiền mặt. K đã thực hiện các hành vi cho vay với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm như sau:

1. Cho anh Trần Đức Q vay 05 lần, cụ thể:

- Ngày 16/03/2020, K cho anh Q vay 40.000.000đ, lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 109,5%/năm. Tính đến ngày 02/02/2021, anh Q đã thanh toán cho K 40.000.000đ tiền gốc và 38.880.000đ tiền lãi. Trong đó số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (viết tắt: BLDS) = $(40.000.000đ \times 20\%/năm \times 324 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 7.101.370đ$; tiền lãi thu lợi bất chính (là số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của BLDS) = $38.880.000đ - 7.101.370đ = 31.778.630đ$.

- Ngày 20/03/2021, K cho anh Q vay 30.000.000đ, lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 109,5%/năm. Tính đến ngày 25/01/2022, anh Q đã thanh toán cho K 30.000.000đ tiền gốc và 28.080.000đ tiền lãi. Trong đó số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS = $(30.000.000đ \times 20\%/năm \times 312 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 5.128.767đ$; tiền lãi thu lợi bất chính = $28.080.000đ - 5.128.767đ = 22.951.233đ$.

- Ngày 18/7/2021, K cho anh Q vay 20.000.000đ, lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 109,5%/năm. Tính đến ngày 25/01/2022, anh Q đã thanh toán cho K 20.000.000đ tiền gốc và 11.520.000đ tiền lãi. Trong đó số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS = $(20.000.000đ \times 20\%/năm \times 192 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 2.104.110đ$; tiền lãi thu lợi bất chính = $11.520.000đ - 2.104.110đ = 9.415.890đ$.

- Ngày 08/11/2021, K cho anh Q vay 20.000.000đ, lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 109,5%/năm. Tính đến ngày 25/01/2022, anh Q đã thanh toán cho K 20.000.000đ tiền gốc và 4.740.000đ tiền lãi. Trong đó số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS = $(20.000.000đ \times 20\%/năm \times 79 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 865.753đ$; tiền lãi thu lợi bất chính = $4.740.000đ - 865.753đ = 3.874.247đ$.

- Ngày 24/01/2022, K cho anh Q vay 70.000.000đ, lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương 109,5%/năm. Tính đến ngày 24/3/2022, anh Q đã thanh toán cho K 12.600.000đ tiền lãi; chưa thanh toán tiền gốc. Trong đó số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS = $(70.000.000đ \times 20\%/năm \times 60 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 2.301.370đ$; tiền lãi thu lợi bất chính = $12.600.000đ - 2.301.370đ = 10.298.630đ$.

2. Ngày 19/10/2018, K cho anh Nguyễn Đức T vay 50.000.000đ, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương 182,5%/năm. Tính đến ngày 05/6/2019, anh T đã thanh toán cho K 50.000.000đ tiền gốc và 57.500.000đ tiền lãi. Trong đó số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS = $(50.000.000đ \times 20\%/năm \times 230 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 6.301.370đ$; tiền lãi thu lợi bất chính = $57.500.000đ - 6.301.370đ = 51.198.630đ$.

3. Ngày 01/5/2018, K cho anh Nguyễn Duy H vay 40.000.000đ, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày tương đương 182,5%/năm. Tính đến ngày 22/3/2019, anh H đã thanh toán cho K 40.000.000đ tiền gốc và 65.200.000đ tiền lãi. Trong đó số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS = $(40.000.000đ \times 20\%/năm \times 326 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = 7.145.205đ$; tiền lãi thu lợi bất chính = $65.200.000đ - 7.145.205đ = 58.054.795đ$.

Tổng số tiền K cho anh Q, anh T, anh H vay là 270.000.000đ. Tổng số tiền lãi K đã thu là 218.520.000đ gồm: Tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS = 30.947.945đ; tiền lãi thu lợi bất chính = 187.572.055đ.

Quá trình điều tra, Trần Xuân K khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên và tác động gia đình hoàn trả anh Trần Đức Q số tiền 9.000.000đ, hoàn trả anh Nguyễn Đức T số tiền 5.000.000đ. Anh Q, anh T và anh Nguyễn Duy H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền nào khác.

Tại Cáo trạng số 125/CT-VKSTPHD ngày 31/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Xuân K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát truy tố và trình bày bị cáo đã bán chiếc máy tính dùng để đăng nhập tài khoản quản lý việc cho vay tiền cho một người không biết họ tên, địa chỉ được số tiền 1.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Xuân K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Trần Xuân K từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2022. Phạt bổ sung Trần Xuân K từ 40.000.000đ đến 60.000.000đ nộp ngân sách nhà

nước. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 231.947.945đ của Trần Xuân K và 70.000.000đ của anh Trần Đức Q. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

[1.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nội dung tài khoản “taichinh82” tại website <https://ag.mecash.vn> do bị cáo tự giải trình và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2018 đến năm 2022, tại thành phố H, tỉnh Hải Dương, Trần Xuân K đã cho anh Trần Đức Q, anh Nguyễn Đức T, anh Nguyễn Duy H vay tổng số tiền 270.000.000đ với mức lãi suất từ 3.000đ đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương từ 109,5% đến 182,5%/năm; thu tổng số tiền lãi 217.972.055đ gồm: Số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS là 30.947.945đ; số tiền lãi vượt quá mức lãi suất vay cao nhất theo quy định của BLDS là 187.572.055đ.

[1.2] Tại khoản 1 Điều 468 BLDS quy định: “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác*”. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Xuân K không đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng, tài chính ngân hàng nên việc K cho người khác vay tiền phải tuân theo các quy định của BLDS, cụ thể lãi suất vay K áp dụng với khách vay không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cho vay. Tuy nhiên, K đã cho anh Q, anh T, anh H vay tiền với mức lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/năm gấp 5,475 lần đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự (*viết tắt: TNHS*), nhận thức rõ hành vi cho vay với mức lãi suất như trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính số tiền 187.572.055đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án về hành vi đánh bạc. Bị cáo thực hiện 07 lần hành vi cho vay lãi nặng, trong đó có 03 lần thu lợi bất chính số tiền trên 30.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và đã hoàn trả người liên quan một phần số tiền thu lợi bất chính là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

BLHS. Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo mục đích giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*:

[4.1] Bị cáo đã bán chiếc máy tính là công cụ dùng để đăng nhập tài khoản quản lý việc cho vay tiền được số tiền 1.000.000đ nên cần tịch thu của bị cáo số tiền này nộp ngân sách nhà nước.

[4.2] Số tiền 270.000.000đ K sử dụng cho anh Q, anh H, anh T vay là phương tiện phạm tội và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS mà K đã thu 30.947.945đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Do anh Q chưa trả K số tiền nợ gốc 70.000.000đ nên cần tịch thu của K số tiền 230.947.945đ và tịch thu của anh Q số tiền 70.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

[4.2] Bị cáo đã hoàn trả anh Q số tiền 9.000.000đ, hoàn trả anh T số tiền 5.000.000đ. Anh Q, anh T, anh H không sử dụng tiền vay vào mục đích bất hợp pháp và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền thu lợi bất chính nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*:

[6.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[6.2] Ngoài các lần cho vay bị truy tố và bị xét xử trong vụ án này, Trần Xuân K còn nhiều lần khác cho anh Trần Đức Q, anh Nguyễn Đức T, anh Bùi Văn Khu, chị Nguyễn Thị Huyền, chị Nguyễn Thị Thơm vay tiền với lãi suất từ 3.000đ đến 5.000đ/1 triệu/ 1 ngày; mỗi lần đều thu lợi bất chính dưới 30.000.000đ và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không bị xử lý.

[6.3] Tài khoản “taichinh82” tại website <https://ag.mecash.vn> do K quản lý, sử dụng để cho vay tiền thể hiện K nhiều lần cho Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Sỹ Đức, Nguyễn Hữu Chiến, Đinh Thanh Phương, Phạm Đình Thắng, Đinh Quang Sơn, Nguyễn Xuân Tảo, Nguyễn Đình Chính, Tăng Thế Bộ, Nguyễn Văn Hoàn, Phạm Quang Hưng, Chu Quốc Duy, Phạm Văn Sơn, Hoàng Cao Đông, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Viết Công, Nghiêm Trọng Trung, Lê Văn Minh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Huỳnh Thái, Nguyễn Xuân Hòa, Ninh Hoàng Lâm, Hoàng Xuân Tùng, Vương Văn Dũng, Đặng Văn Tiến, Nguyễn Đình Phước vay tiền nhưng K và những người vay nêu trên đều xác định không

phải trả lãi nên không bị xử lý.

[6.4] Tài khoản “taichinh82” tại website <https://ag.mecash.vn> do K quản lý, sử dụng để cho vay tiền còn thể hiện K nhiều lần cho vay tiền với mức lãi suất từ 3000đ đến 5000đ/1 triệu/1 ngày nhưng không xác định được lý lịch của người vay nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt Trần Xuân K **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2022.

3. Phạt bổ sung Trần Xuân K 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu của Trần Xuân K số tiền 231.947.945đ (*hai trăm ba mươi một triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*) nộp ngân sách nhà nước (*chưa thu*).

- Tịch thu của anh Trần Đức Q số tiền 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước (*chưa thu*).

5. Buộc Trần Xuân K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Dương;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý